

Số: 124.../TTr-BTCHà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023**TỜ TRÌNH**

Đề nghị xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 76/VPCP-KTTH ngày 05/01/2023 của Văn phòng Chính phủ¹, tổng hợp ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa² và Bộ Kế hoạch và Đầu tư³ và Bộ Tư pháp⁴, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH:**1. Những vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội:**

Ngày 13/11/2021, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 37/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa; theo đó, khoản 2 Điều 3 quy định chính sách quản lý tài chính, ngân sách nhà nước: “*Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa không quá 70% số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng) nhưng không vượt quá số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với số thu thực hiện năm trước và ngân sách trung ương không huy thu để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân,*

¹ Về đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 19175/UBND-KTTC ngày 22/12/2022 về đề nghị chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, giao Bộ Tài chính khẩn trương xem xét, xử lý kiến nghị của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 19175/UBND-KTTC nêu trên theo thẩm quyền và quy định pháp luật; kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

² Văn bản số 5462/UBND-KTTC ngày 20/4/2023.

³ Văn bản số 3816/BKHĐT-KTĐPLT ngày 23/5/2023.

⁴ Văn bản số 2222/BTP-PLQT ngày 05/6/2023.

tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn”.

Tại Văn bản số 6282/UBND-KTTC ngày 09/5/2022 và số 19175/UBND-KTTC ngày 22/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15. Theo đó, có 02 nội dung vướng mắc như sau:

(1) Vướng mắc về phạm vi xác định số thu ngân sách nhà nước từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn;

(2) Vướng mắc trong việc xác định “*số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng*” khi thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội, cụ thể:

(i) Kỳ nộp thuế giá trị gia tăng đầu vào khâu nhập khẩu và kỳ hoàn thuế giá trị gia tăng không cùng năm ngân sách;

(ii) Cơ sở để xác định chính xác số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn để sản xuất hàng hóa xuất khẩu/hình thành tài sản cố định.

2. Ban hành cơ chế, chính sách nhằm hướng dẫn tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn:

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 19175/UBND-KTTC ngày 22/12/2022 về đề nghị chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 76/VPCP-KTTH ngày 05/01/2023 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái: “*Bộ Tài chính khẩn trương xem xét, xử lý kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 19175/UBND-KTTC nêu trên theo thẩm quyền và quy định pháp luật; kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với những nội dung vượt thẩm quyền.*”

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất): Khoản 2 Điều 19 quy định Chính phủ ban hành nghị định để quy định: “*Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, ... và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của*

từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ”, khoản 1 Điều 87 quy định hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định bao gồm: “a) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định, trong đó phải nêu rõ sự cần thiết ban hành Nghị định; mục đích, quan điểm xây dựng; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của Nghị định; thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định; b) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định”.

Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội là cần thiết và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ.

3. Về thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn:

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội quy định việc tổ chức thực hiện, không có nội dung giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết thực hiện chính sách Nghị quyết số 37/2021/QH15.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước: “Căn cứ vào quy định của Luật này, Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại và một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

Do nội dung hướng dẫn này đặc thù, nên căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn và để đảm bảo đúng thẩm quyền sẽ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích:

Nghị định của Chính phủ được xây dựng nhằm triển khai Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

2. Quan điểm:

Nghị định được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc sau đây:

(1) Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính thống nhất của pháp luật; phù hợp với Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa; Luật ngân sách nhà nước.

(2) Việc ban hành các chính sách phải phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương, được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH VÀ CƠ SỞ, CĂN CỨ CỦA NỘI DUNG HƯỚNG DẪN.

1. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

Nghị định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu trên Cảng biển Nghi Sơn.

2. Nội dung Nghị định:

Để hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, cần quy định rõ những nội dung sau:

(i) Phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn: Chỉ xác định phạm vi số thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đăng ký tờ khai hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.

(ii) Phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được NSTW hoàn thuế: Chỉ tính đối với số thuế giá trị gia tăng được hoàn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (không tính trừ thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng).

(iii) Số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế: Số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế là

số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu tương ứng với số đã chi hoàn trong năm ngân sách.

$$\begin{array}{ccc} \text{Số thuế giá trị gia tăng đã hoàn từng kỳ của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn đối với hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu} & = & \text{Số thuế đã hoàn từng kỳ} \times \frac{\text{Số thuế giá trị gia tăng đã nộp của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu từng kỳ hoàn}}{\text{Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu vào trong kỳ hoàn}} \end{array}$$

Trong đó:

a) Số thuế đã hoàn từng kỳ là số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng theo Lệnh chi hoàn thuế đã được ngân sách trung ương chi hoàn trong năm ngân sách của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn, không tính trừ số thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng (nếu phát sinh).

b) Số thuế giá trị gia tăng đã nộp của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu từng kỳ hoàn là tổng số thuế giá trị gia tăng đã nộp khâu nhập khẩu của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn tương ứng kỳ hoàn thuế (căn cứ số hải quan cung cấp và số người nộp thuế kê khai).

c) Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu vào trong kỳ hoàn của từng hồ sơ là tổng số thuế giá trị gia tăng đã nộp khâu nhập khẩu cộng với số thuế giá trị gia tăng mua vào trong nước đủ điều kiện khấu trừ của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

3. Cơ sở, căn cứ của nội dung hướng dẫn nêu trên:

Việc chỉ xác định phạm vi các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là do số nộp của các doanh nghiệp này chiếm 99,6% tổng số nộp; số hoàn thuế giá trị gia tăng chiếm 99,5% tổng số hoàn của các doanh nghiệp có xuất, nhập khẩu qua Nghi Sơn. Đồng thời, không thể tính chính xác số thuế đã nộp khâu nhập khẩu được hoàn thuế mà cần thực hiện phân bổ theo công thức đề xuất nêu trên do:

(i) Kỳ nộp thuế giá trị gia tăng đầu vào khâu nhập khẩu và kỳ hoàn thuế giá trị gia tăng không cùng năm ngân sách: Việc nộp thuế khâu nhập khẩu được thực hiện theo từng lần phát sinh hoạt động nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; việc kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng là theo định kỳ (tháng, quý), đồng thời số thuế giá trị gia tăng được hoàn phát sinh theo nhu cầu của người nộp thuế và theo thời gian giải quyết hồ sơ hoàn thuế của cơ quan thuế.

(ii) Chưa có căn cứ pháp lý để xác định chính xác số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để sản xuất hàng hóa xuất khẩu/hình thành tài sản cố định: Theo quy định pháp luật thuế giá trị gia

tăng và quy định quản lý thuế hiện hành thì cơ quan thuế chỉ xác định được số thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã nộp khâu nhập khẩu và số thuế nội địa; không có căn cứ để cơ quan thuế phân tách chính xác số thuế giá trị gia tăng được hoàn chi tiết theo số thuế đã nộp khâu nhập khẩu và số thuế nội địa.

Trên cơ sở đó, phương án đề xuất để xác định phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn và phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nêu trên là phù hợp với thực tiễn và phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ XEM XÉT, THÔNG QUA.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất): Khoản 1 Điều 146 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, gồm: “...*Trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn*”; khoản 3 Điều 147 quy định thẩm quyền quyết định: “*Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ...*”.

Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn cần được ban hành ngay để hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và được thực hiện trong 05 năm). Vì vậy, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ thời gian dự kiến cụ thể như sau:

- Tháng 6/2023: Xây dựng dự thảo Nghị định; tổ chức xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương và UBND tỉnh Thanh Hóa; tổng hợp, xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Tháng 7/2023: Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, trình Chính phủ xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tháng 8/2023: Tiếp thu ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

Sau khi Nghị định được ban hành, các khoản kinh phí phát sinh gồm kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định;...

Đây là những khoản kinh phí phát sinh không lớn và có thể sắp xếp trong phạm vi dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao. Vì vậy, việc đảm bảo nguồn

lực để thực hiện Nghị định là khả thi.

Trên đây là nội dung đề xuất xây dựng, ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội. Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

(1) Dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội;

(2) Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TP;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan;
- Cục TCDN;
- Các Vụ: PC, CST;
- Lưu: VT, NSNN (5b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Võ Thành Hưng

*Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023***BÁO CÁO**

Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định về chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bộ Tài chính báo cáo đánh giá thực trạng và các vấn đề liên quan đến việc đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội như sau:

I. Bối cảnh xây dựng chính sách:

Ngày 13/11/2021, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 37/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, trong đó quy định Thanh Hóa được hưởng 05 cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách nhà nước nhằm bổ sung, hỗ trợ nguồn lực cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị. Đến nay, một số cơ chế, chính sách đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện, tổ chức triển khai, tạo sự tác động cả về chiều rộng và chiều sâu để Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực Bắc Trung Bộ, duyên hải Trung Bộ và cả nước.

Tuy nhiên, đối với cơ chế, chính sách về tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15: *“Hàng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa không quá 70% số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng) nhưng không vượt quá số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với số thu thực hiện năm trước và ngân sách trung ương không hút thu để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn”*, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Văn bản số 6282/UBND-KTTC ngày 09/5/2022 gửi Bộ Tài chính và Văn bản số 19175/UBND-KTTC ngày 22/12/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về khó khăn, vướng mắc và đề nghị hướng dẫn 02 nội dung như sau:

(1) Phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

(2) Phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách Trung ương hoàn thuế.

Nghị quyết số 37/2021/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 và được thực hiện trong 05 năm nên việc kê khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn có tính chuyển tiếp giữa các năm, tuy nhiên về mặt quyết toán ngân sách nhà nước phải thực hiện hàng năm. Do vậy cần có hướng dẫn xác định số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để có căn cứ thực hiện. Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội quy định:

“Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2024; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2026.”

Quốc hội đã giao Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15. Để thực hiện việc xác định số thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn và số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để sản xuất hàng hóa xuất khẩu/ hình thành tài sản cố định theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 cần phải có Nghị định của Chính phủ hướng dẫn để có cơ sở pháp lý khi thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất): *“Chính phủ ban hành nghị định để quy định: Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế,... và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ”*.

II. Mục tiêu xây dựng chính sách:

1. Về phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

Căn cứ khoản 1, Điều 19, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính¹, địa điểm đăng ký tờ khai hải quan được quy định như sau:

“a) Hàng hóa xuất khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi có cơ sở sản xuất hoặc Chi cục Hải quan nơi tập kết hàng hóa xuất khẩu hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất hàng;

b) Hàng hóa nhập khẩu được đăng ký tờ khai tại trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa, cảng đích ghi trên vận tải đơn, hợp đồng vận chuyển hoặc Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi hàng hóa được chuyển đến;”.

Theo quy định nêu trên, hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn có thể được làm thủ tục hải quan và nộp thuế tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa quản lý hoặc các Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác, theo đó:

- Hàng hóa qua Cảng biển Nghi Sơn bao gồm hàng hóa xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong tỉnh và các tỉnh ngoài. Đối với các doanh nghiệp ở các tỉnh khác, để thuận lợi cho quá trình giải quyết thủ tục hải quan, doanh nghiệp sẽ lựa chọn đăng ký tờ khai hải quan và nộp thuế tại các Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở và không phát sinh số thu thuế xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định phân cấp quản lý dữ liệu ngành hải quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa không có dữ liệu chi tiết về hàng hóa, số thu thuế của các lô hàng này.

- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nghi Sơn trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, thu thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn và nhiều cảng biển khác nhau; tổng số thu nộp ngân sách được xác định là tổng số thu đối với tất cả tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu phát sinh tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nghi Sơn; Và để xác định số thu thuế qua cảng biển Nghi Sơn tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa phải thực hiện công tác thống kê, bóc tách số liệu riêng của các tờ khai liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn và các cảng biển khác trên cả nước; cần có sự đối chiếu với kho bạc liên quan đến từng tờ khai, từng doanh nghiệp để xác định chính xác số thu nộp ngân sách qua cảng biển Nghi Sơn và các cảng biển khác làm thủ tục tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nghi Sơn.

Vì vậy, việc xác định số tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn chỉ mang tính chất tương đối, không thể thống kê chính xác toàn bộ số thu xuất, nhập khẩu hàng hóa qua cảng biển Nghi Sơn nhưng nộp ngân sách ở nhiều Cục Hải quan địa phương khác nhau; cũng như bất cập trong việc bóc tách, đối chiếu nguồn thu từ các hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cảng biển khác làm thủ tục tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nghi Sơn.

¹ Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Về phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách Trung ương hoàn thuế.

Hệ thống phần mềm quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng của cơ quan Thuế không theo dõi, quản lý riêng đối với các doanh nghiệp có hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn. Đối với cơ quan Hải quan, việc quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu được thực hiện theo danh mục mã loại hàng hóa do Tổng cục Hải quan quy định theo từng thời kỳ, tại khâu thông quan không có cơ sở xác định chính xác mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu; khi thực hiện bóc tách, lập danh sách tờ khai và đối chiếu số liệu hoàn thuế giá trị gia tăng giữa cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan có thể phát sinh các trường hợp vướng mắc sau đây:

(1) Kỳ nộp thuế giá trị gia tăng đầu vào khâu nhập khẩu và Kỳ hoàn thuế giá trị gia tăng không cùng năm ngân sách;

Thời điểm xác định số thuế giá trị gia tăng nộp khâu nhập khẩu để kê khai, khấu trừ thuế căn cứ vào thời điểm người nộp thuế nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Thời điểm hoàn thuế được căn cứ vào thời điểm Kho bạc nhà nước chi hoàn từ ngân sách nhà nước (sau khi cơ quan thuế ban hành quyết định hoàn thuế và lệnh hoàn trả ngân sách nhà nước). Đồng thời, kỳ hoàn thuế (phụ thuộc vào thời điểm người nộp thuế kê khai số thuế đề nghị hoàn) và thời điểm hoàn thuế là khác nhau. Do vậy thực tế phát sinh trường hợp số thuế giá trị gia tăng đầu vào nộp khâu nhập khẩu nộp năm 2021 nhưng được người nộp thuế đề nghị hoàn thuế và cơ quan thuế giải quyết hoàn trong năm 2022 hoặc các năm tiếp theo.

Ví dụ: Hồ sơ đề nghị hoàn thuế gửi ngày 2/6/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn (nhập khẩu sắt thép phế liệu, xuất khẩu thép), số thuế đề nghị hoàn 227 tỷ đồng là đầu vào phát sinh từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022, cơ quan thuế giải quyết hoàn ngày 10/6/2022.

Ngoài ra, đối với Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn, giá dầu Brent năm 2022 giao động từ 80\$/thùng đến 120\$/thùng, tăng từ 40% đến 45% so với giá dầu Brent năm 2021 (từ 55\$/thùng đến 85\$/thùng) dẫn đến số thuế giá trị gia tăng nộp khâu nhập khẩu năm 2022 tăng cao so với năm 2021 và số dự toán đã xây dựng, nên có thể phát sinh trường hợp số thuế giá trị gia tăng này chưa hoàn hết trong năm 2022 mà khấu trừ, hoàn vào các năm sau, chính vì vậy việc xác định số tăng thu từng năm theo số thuế nộp khâu nhập khẩu tăng lên trừ đi số thuế đã hoàn là chưa chính xác, phù hợp.

(2) Chưa có căn cứ pháp lý để xác định chính xác số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để sản xuất hàng hóa xuất khẩu/ hình thành tài sản cố định.

Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành chỉ có quy định về xác định số thuế giá trị gia tăng đầu vào được hoàn khấu trừ chi tiết theo số thuế đầu vào tương ứng với doanh thu xuất khẩu và số thuế giá trị gia tăng đầu vào tương ứng với doanh thu nội địa mà không có quy định về việc xác định số thuế giá trị gia tăng đầu vào được hoàn chi tiết theo đầu vào nộp khâu nhập khẩu và đầu vào của nội địa.

Mặt khác, việc xác định mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu phụ thuộc vào khai báo của người nộp thuế, có thể phát sinh vướng mắc như sau:

- Hàng hóa khai báo nhập khẩu theo loại hình đầu tư hình thành tài sản cố định nhưng là hàng hóa dự phòng, linh kiện thay thế hoặc không đủ điều kiện tạo tài sản cố định;

- Hàng hóa khai báo nhập khẩu theo loại hình đầu tư nhưng doanh nghiệp không sử dụng vào mục đích tạo tài sản cố định;

- Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh tiêu dùng nhưng sau đó tham gia vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thuộc trường hợp được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Vì vậy, cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về căn cứ xác định và cơ chế phối hợp thực hiện để xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để sản xuất hàng hóa xuất khẩu/ hình thành tài sản cố định không tính vào số tăng thu theo chính sách đặc thù quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội.

Bộ Tài chính kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Số: .../2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Về chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu
qua Cảng biển Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về việc thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

2. Nghị định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

Điều 2. Xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn và số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng

biển Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn:

Chỉ xác định phạm vi số thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đăng ký tờ khai hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.

2. Phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế:

Chỉ tính đối với số thuế giá trị gia tăng được hoàn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (không tính trừ thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng).

3. Số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế:

Số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế là số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu tương ứng với số đã chi hoàn trong năm ngân sách, được xác định bằng công thức sau đây:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế giá trị gia tăng} \\ \text{đã hoàn từng kỳ của} \\ \text{hàng hóa nhập khẩu} \\ \text{qua Cảng biển Nghi} \\ \text{Sơn đối với hàng hóa} \\ \text{nhập khẩu để đầu tư} \\ \text{hình thành tài sản cố} \\ \text{định hoặc để sản xuất} \\ \text{hàng hóa xuất khẩu} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số} \\ \text{thuế} \\ \text{đã} \\ \text{hoàn} \\ \text{từng} \\ \text{kỳ} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số thuế giá trị gia tăng đã nộp của} \\ \text{hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển} \\ \text{Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài} \\ \text{sản cố định hoặc để sản xuất hàng} \\ \text{hóa xuất khẩu từng kỳ hoàn} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu} \\ \text{vào trong kỳ hoàn} \end{array}}$$

Trong đó:

a) Số thuế đã hoàn từng kỳ là số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng theo Lệnh chi hoàn thuế đã được ngân sách trung ương chi hoàn trong năm ngân sách của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn, không tính trừ số thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng (nếu phát sinh).

b) Số thuế giá trị gia tăng đã nộp của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu từng kỳ hoàn là tổng số thuế giá trị gia tăng đã nộp khâu nhập khẩu của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn tương ứng kỳ hoàn thuế (căn cứ số hải quan cung cấp và số người nộp thuế kê khai).

c) Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu vào trong kỳ hoàn của từng hồ sơ là tổng số thuế giá trị gia tăng đã nộp khâu nhập khẩu cộng với số thuế giá trị gia

tăng mua vào trong nước đủ điều kiện khấu trừ của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan liên quan tại địa phương thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023, áp dụng cho 05 năm từ năm ngân sách 2022 đến năm ngân sách 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5462 /UBND-KTTC

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Công văn số 3733/BTC-NSNN ngày 17/4/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội. Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ gửi kèm theo công văn nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị ban hành Nghị định của Chính phủ về chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa do Bộ Tài chính xây dựng; trên cơ sở tình hình thực tế và các quy định của pháp luật về thuế, hải quan, đề nghị Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ

Tại Mục I. Sự cần thiết ban hành Nghị định: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung vướng mắc liên quan đến phạm vi xác định số thu ngân sách nhà nước và số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để phù hợp và đảm bảo thống nhất với nội dung đã được nêu tại điểm 1 Mục II Báo cáo đánh giá thực trạng và Điều 2 dự thảo Nghị định, bao gồm:

- Vướng mắc về phạm vi xác định số thu ngân sách nhà nước từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn.

- Vướng mắc trong việc xác định “số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng” khi thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

2. Đối với nội dung dự thảo Nghị định

2.1. Về tiêu đề của Điều 2 dự thảo Nghị định

Tiêu đề của Điều 2 có ghi: “Điều 2. Xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài sản cố

định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng”.

Đề nghị sửa thành: “Điều 2. Xác định số thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn và số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng”.

Lý do sửa đổi: Để đảm bảo bao quát toàn bộ phạm vi hướng dẫn của Điều 2 dự thảo Nghị định.

2.2. Về phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn

Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định và điểm 2 Mục III Tờ trình Chính phủ có ghi: “*Chỉ xác định phạm vi số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”.

Đề nghị sửa thành: “*Chỉ xác định phạm vi số thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đăng ký tờ khai hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa*”.

Lý do sửa đổi: Để làm rõ phạm vi xác định số thu ngân sách của hàng hóa qua Cảng biển Nghi Sơn, tránh các trường hợp vướng mắc trong quá trình thực hiện sau khi Nghị định được ban hành và phù hợp với nội dung đã được nêu tại điểm 1 Mục II Báo cáo đánh giá.

2.3. Về phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế

Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định có ghi: “*Chỉ tính đối với số thuế giá trị gia tăng được hoàn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (không bao gồm thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng)*”.

Đề nghị sửa thành: “*Chỉ tính đối với số thuế giá trị gia tăng được hoàn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (không tính trừ số thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng)*”.

Lý do sửa đổi: Thay thế cụm từ “không bao gồm” thành “không tính trừ” để đảm bảo rõ ý, tránh gây khó khăn, phức tạp trong quá trình áp dụng văn bản.

2.4. Về phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng nhập khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế

Tại điểm a khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định có ghi: “*a) Số thuế đã hoàn từng kỳ là tổng số tiền hoàn giá trị gia tăng theo Lệnh chi hoàn thuế đã được ngân sách trung ương chi hoàn trong năm ngân sách của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn, không bao gồm số thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng (nếu phát sinh).*”

Đề nghị sửa thành: “a) Số thuế đã hoàn từng kỳ là số tiền hoàn thuế giá trị gia tăng theo Lệnh chi hoàn thuế đã được ngân sách trung ương chi hoàn trong năm ngân sách của các doanh nghiệp nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn, không tính trừ số thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng (nếu phát sinh).”

Lý do sửa đổi:

- Bỏ từ “tổng” do phương pháp (công thức) tính theo từng kỳ hoàn và lệnh hoàn thuế là lệnh chi từng kỳ.

- Cụm từ “Không bao gồm thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng” như dự thảo có 2 cách hiểu khác nhau là số thuế hoàn đã trừ số thu hồi hoặc số thuế hoàn không trừ số thu hồi; trong khi đó, theo phương án của Tổng cục Thuế thì số thu hồi chiếm tỷ lệ rất nhỏ và không trùng với kỳ hoàn thuế, nên đề nghị thay thế cụm từ “không bao gồm” thành “không tính trừ” để tránh gây khó khăn, phức tạp trong quá trình xác định số thuế giá trị gia tăng được ngân sách trung ương hoàn thuế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH, KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

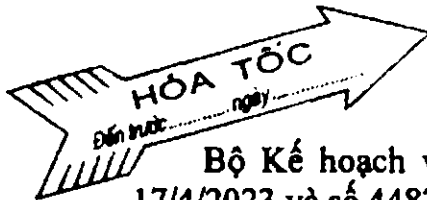
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3216** /BKHDĐT-KTĐPLT

V/v thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15

Hà Nội, ngày **23** tháng **5** năm 2023



Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 3733/BTC-NSNN ngày 17/4/2023 và số 4487/BTC-NSNN ngày 8/5/2023 của Quý Bộ về hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành hướng dẫn

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội quy định: "2. Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa không quá 70% số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng) nhưng không vượt quá số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với số thu thực hiện năm trước và ngân sách trung ương không hụt thu, để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn".

Theo các văn bản số 6282/UBND-KTTC ngày 09/5/2022 và số 19175/UBND-KTTC ngày 22/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chưa thể thực hiện được chính sách này do còn gặp khó khăn, vướng mắc: (1) Phạm vi xác định số thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn; (2) Phạm vi xác định số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách Trung ương hoàn thuế.

Do đó, việc ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn là cần thiết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tỉnh Thanh Hóa trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15.

Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung làm rõ tại dự thảo Tờ trình các khó khăn, vướng mắc cần được hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung ở văn bản quy phạm pháp luật, cấp có thẩm quyền nào để xác định rõ hình thức văn bản và đề xuất bổ sung, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với thẩm quyền ban hành.

II. Về một số nội dung cụ thể

Trong trường hợp xác định rõ được hình thức văn bản và thẩm quyền ban hành văn bản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có một số ý kiến đối với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Tại trang 4 dự thảo Tờ trình, Bộ Tài chính đang đề xuất việc xác định 02 chỉ tiêu nêu trên từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn trong phạm vi các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Việc này có thể dẫn đến không tính đúng, tính đủ số tăng thu, số hoàn thuế theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội. Theo đó, phạm vi áp dụng để tính số tăng thu và số hoàn thuế ngân sách trung ương đang bị thu hẹp. Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ cơ sở, căn cứ, tác động của việc xác định phạm vi này so với quy định của Quốc hội.

2. Phương pháp xác định số tăng thu, số hoàn thuế

Cần bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ số tăng thu, số hoàn thuế theo đúng quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội, không để phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Hiệu lực thi hành

Tại Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "*Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước*" và "*Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây: a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý; b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn*".

Dự thảo Nghị định dự kiến quy định hiệu lực trở về trước, áp dụng cho 05 năm ngân sách từ 2022 đến năm 2026. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát quy định trên đảm bảo phù hợp với Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung báo cáo đánh giá tác động của chính sách nêu trên theo quy định tại khoản 3 Điều 85 và điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu tổng hợp, báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- các Vụ: KTCNDV, TCTT, THKTQD, PC;
- Lưu: VT, Vụ KTDPLT, HBSĐ



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2222/BTP-PLQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 3733/BTC-NSNN ngày 17/4/2023 của Quý Bộ đề nghị cho ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là Nghị quyết số 37/2021/QH15), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền và hình thức văn bản

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 37/2021/QH15, khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (Luật BHVBQPPL) thì Chính phủ có thẩm quyền ban hành nghị định quy định các biện pháp tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 37/2021/QH15 liên quan tới tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định

a) Về việc lập đề nghị xây dựng Nghị định

Theo quy định của Luật BHVBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), Cơ quan chủ trì soạn thảo phải thực hiện việc lập đề nghị xây dựng Nghị định này theo quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 84 và khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Về việc ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn

Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thuyết minh cụ thể hơn về điều kiện để thực hiện thủ tục rút gọn, đảm bảo đáp ứng đúng các điều kiện quy định tại Điều 146 Luật BHVBQPPL. Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021

được ban hành từ ngày 13/11/2021 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 nên việc ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để phù hợp với văn bản mới được ban hành như thuyết minh của Quý Bộ tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ kèm theo Công văn số 3733/BTC-NSNN ngày 17/4/2023 (dự thảo Tờ trình) là chưa thuyết phục.

c) Về việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội

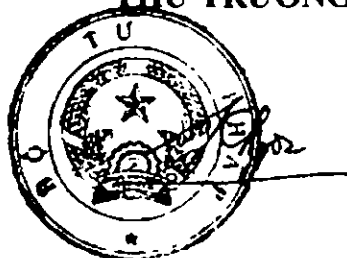
Khoản 1 Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định “*Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại và một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất*”. Do đó, Bộ Tư pháp nhận thấy việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất như đề xuất của Quý Bộ tại dự thảo Tờ trình là phù hợp với quy định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về đề nghị xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng biển Nghi Sơn quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá, xin gửi Quý Bộ để tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT(Tr).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc